



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
2. Dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
3. Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
6. Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán;
7. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
8. Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;
9. Tờ trình về việc thành lập Tiểu ban quản lý Tài chính và Kiểm toán;
10. Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
11. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
12. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
13. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019;
14. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2019;
15. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên;
16. Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Kiểm soát viên
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian tổ chức: 13h30, Thứ tư, ngày 31/7/2019.

Địa điểm: tại Windsor Plaza (Phòng Ballroom 2+3 - lầu 7)

Số 18 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

(Vào cổng số 01 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
12h30–13h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và khách mời;- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
13h30–14h00	I. Nghi thức khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do;- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua Chương trình Đại hội.	Ban tổ chức Đoàn chủ tọa
14h00–16h00	II. Nội dung của Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán.- Các tờ trình:<ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ;2. Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;3. Tờ trình về việc thành lập Tiểu ban quản lý Tài chính và Kiểm toán;4. Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT;	Đoàn chủ tọa BKS Đoàn chủ tọa

	5. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; 6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; 7. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019; 8. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2019; 9. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên.	
	<i>Đại hội thảo luận, thông qua các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị.</i>	Đoàn chủ tọa
16h00–16h10	<i>Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình (bằng phiếu biểu quyết).</i>	Ban kiểm phiếu
16h10–16h25	III. Bầu cử - Thông qua Quy chế bầu cử; Hướng dẫn bầu cử; - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết; - Cổ động bỏ phiếu bầu cử; - Ban kiểm phiếu kiểm phiếu bầu.	Ban kiểm phiếu
16h25–16h40	Đại hội giải lao	
16h40–16h50	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
16h50–17h00	Ban kiểm soát họp	
17h00–17h10	Công bố kết quả họp Ban kiểm soát	Đoàn chủ tọa
17h10–17h25	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban Thư ký Ban tổ chức



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Tổng công ty	: Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BTC	: Ban tổ chức
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Đại biểu	: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Các cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt ngày 03/6/2019 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Là các chức danh quản lý của Tổng công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Tổng công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và bốn thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết)

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền

dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ

biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tọa.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 03/6/2019) tổng số cổ phần của Tổng công ty là: 500.000.000 cổ phần tương đương với 500.000.000 quyền biểu quyết.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 66% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (tổng giá trị tài sản Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 66% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Tổng công ty).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản kiểm phiếu và các phiếu biểu quyết được lưu giữ tại Tổng công ty.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng công ty.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình chung

Năm 2018, ngành lúa gạo nước ta nói chung và ĐBSCL nói riêng được đánh giá thành công toàn diện khi giá lúa nguyên liệu ổn định ở mức cao đem lại lợi nhuận tương xứng cho nông dân. Đồng thời, ở mặt trận xuất khẩu, giá trị, sản lượng đều có bước tăng trưởng vượt trội. Tổng sản lượng xuất khẩu cả nước đạt trên 6,1 triệu tấn với kim ngạch 3,2 tỷ USD, tăng 6% về lượng và 20% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, sản xuất, xuất khẩu gạo Việt Nam trong năm 2018 cũng đã phải đối mặt với rất nhiều thách thức, khó khăn do biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng tăng đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa gạo nói riêng. Hơn nữa, cạnh tranh toàn cầu trong sản xuất và kinh doanh lúa gạo ngày càng gia tăng, đặc biệt là cạnh tranh về chất lượng và giá trị. Trong khi đó, năng lực tiếp cận, thâm nhập, phát triển thị trường mới, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam nói chung cũng như Tổng công ty còn hạn chế.

Ngoài các vấn đề nêu trên, thị trường gạo thế giới năm 2018 cũng diễn biến phức tạp, với nhiều chính sách XNK thay đổi bất thường của các nước nhập khẩu gạo lớn như Trung Quốc, Bangladesh áp dụng tăng thuế, hạn chế nhập khẩu; Philippines, Indonesia có khuynh hướng nhập khẩu gạo từ hình thức G2G, qua G2P và hướng đến chính sách tự do hóa nhập khẩu, tạo sự cạnh tranh trong xuất khẩu gạo ngày càng khốc liệt hơn.

Trước những thuận lợi, khó khăn chung của ngành, trong năm 2018 Tổng Công ty đã nỗ lực, tận dụng những cơ hội kinh doanh, tăng cường phát triển thương mại, thích ứng với những thay đổi của thị trường, kết quả đạt được một số chỉ tiêu chính như sau.

II. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 09/10/2018 đến 31/12/2018 và cả năm 2018.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

A/ Công ty Mẹ

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
I	MUA VÀO						
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.000.000	1.048.304	113.077	104,83	124,61
2	Lúa mì	Tấn	55.000	30.233	962	54,97	60,84
II	BÁN RA						
1	Gạo	Tấn	1.020.000	978.204	184.300	95,90	110,42
	- Xuất khẩu	Tấn	520.000	678.678	151.525	130,52	117,40
	- Nội địa	Tấn	500.000	299.526	32.775	59,91	97,32
2	Bột mì	Tấn	47.000	31.403	6.470	66,81	84,05
3	Thực phẩm chế biến	Tấn	1.050	286	104	27,24	89,38
4	Bao bì	Ngàn cái	10.500	7.926	2.232	75,49	84,24
III	KIM NGẠCH XNK	USD	243.653.850	315.783.886	65.556.460	129,60	126,39
	- Xuất khẩu	USD	228.858.850	309.128.382	65.556.460	135,07	128,82
	- Nhập khẩu	USD	14.795.000	6.655.504		44,98	67,31
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	12.047,100	11.461,256	1.500,740	95,14	104,85
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (chưa xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần)	Tỷ đồng	148,000	12,656	-51,534	8,55	
	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Đã xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần)	Tỷ đồng		-1.772,073	-1.836,263		

B/ Công ty Mẹ – Con (hợp nhất)

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
I	MUA VÀO						
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.480.270	1.440.968	149.224	97,34	120,37
2	Cá cơm	Tấn	1.100	1.549	589	140,82	111,60
3	Lúa mì	Tấn	55.000	30.233	962	54,97	60,84
II	BÁN RA						
1	Gạo	Tấn	1.493.210	1.358.946	231.628	91,01	108,81
	- Xuất khẩu	Tấn	771.000	926.364	202.121	120,15	110,91
	- Nội địa	Tấn	722.210	432.582	29.507	59,90	104,55
2	Cá cơm	Tấn	300	404	77	134,67	129,49
3	Bột mì	Tấn	47.000	31.403	6.470	66,81	84,05
4	TP chế biến	Tấn	14.250	14.107	3.039	99,00	108,38
5	Bao bì	Ngàn cái	36.500	27.496	6.951	75,33	83,76
III	KIM NGẠCH XNK	USD	378.263.850	455.205.727	101.431.827	120,34	121,61
	- Xuất khẩu	USD	363.468.850	448.550.223	101.431.827	123,41	123,08
	- Nhập khẩu	USD	14.795.000	6.655.504		44,98	67,31
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	20.156,100	17.849,204	2.615,199	88,55	101,09
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (hợp nhất)	Tỷ đồng		-1.362,983	-1.393,350		

2. Thuyết minh

* Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Mẹ:

2.1. Mua vào

a- Lúa gạo quy gạo: 1.048.304 tấn (đã trừ số lượng giao dịch nội bộ) đạt 104,83% so KH năm 2018 và đạt 124,61% so cùng kỳ năm 2017.

b- Lúa mì: 30.233 tấn đạt 54,97% so KH năm 2018 và đạt 60,84% so cùng kỳ năm 2017.

2.2. Bán ra

a- Gạo quy gạo: 978.204 tấn (đã trừ số lượng giao dịch nội bộ) đạt 95,90% so KH năm 2018 và đạt 110,42% so cùng kỳ năm 2017.

b- Bột mì: 31.403 tấn đạt 66,81% so KH năm 2018 và đạt 84,05% so cùng kỳ năm 2017.

c- Bao bì: 7.926 ngàn cái đạt 75,49% so KH năm 2018 và đạt 84,24% so cùng kỳ năm 2017.

2.3. Kim ngạch xuất nhập khẩu: 315.783.886 USD đạt 129,60% so KH năm 2018 và đạt 126,39% so cùng kỳ năm 2017.

2.4. Doanh thu Công ty mẹ: 11.461,256 tỷ đồng đạt 95,14% so KH năm 2018 và đạt 104,85% so cùng kỳ năm 2017.

2.5. Lợi nhuận trước thuế: 12,656 tỷ đồng (chưa xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần) đạt 8,55% so KH năm 2018. Sau khi trích lập dự phòng và đã xử lý tài chính, lỗ: **1.772,073 tỷ đồng** (số xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần là: -1.784,729 tỷ đồng). Nguyên nhân: thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Dự báo tình hình thị trường trong nước và thế giới

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vào cuối tháng 12/2018, dự kiến niên vụ 2018/2019, sản lượng gạo toàn cầu đạt 651,41 triệu tấn, tiêu thụ toàn cầu 488,39 triệu tấn, tồn kho toàn cầu 163,02 triệu tấn, thương mại toàn cầu 48,91 triệu tấn, tăng 7-8% so với năm 2018, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu kinh doanh lúa gạo.

Tuy nhiên, theo dự báo của nhiều chuyên gia kinh tế, năm 2019, thị trường xuất khẩu gạo trắng thông dụng sẽ bị cạnh tranh khốc liệt do nguồn gạo giá thấp từ Myanmar và Pakistan. Đặc biệt, tại thị trường truyền thống của Việt Nam nói chung và của Tổng công ty nói riêng là Philippines và Indonesia, thị phần này dự báo sẽ bị chia sẻ với nhiều nước, nhiều nhà xuất khẩu khác do sự thay đổi về chính sách mua hàng theo hình thức Chính phủ-tư nhân (G2P) của Indonesia và chính sách tự do hóa nhập khẩu của Philippines.

Trước tình hình chung được dự báo có những thuận lợi, khó khăn nêu trên, Tổng công ty tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của khách hàng, các ngân hàng thương mại, tập thể đoàn kết nỗ lực, quyết tâm tiết kiệm cắt giảm tối đa chi phí,

cải thiện chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh, phát triển sản phẩm, thị trường, khách hàng và đề ra chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2019 như sau:

A/ Công ty Mẹ

Số	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	% so TH
TT			năm 2018	năm 2019	năm 2018
I	MUA VÀO				
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.048.304	1.100.000	104,93
2	Lúa mì	Tấn	30.233	48.000	158,77
II	BÁN RA				
1	Gạo	Tấn	978.204	1.100.000	112,45
	- Xuất khẩu	Tấn	678.678	685.000	100,93
	- Nội địa	Tấn	299.526	415.000	138,55
2	Bột mì	Tấn	31.403	35.000	111,45
3	TP chế biến	Tấn	286	310	108,39
4	Bao bì	Ngàn cái	7.925	8.000	100,95
III	KIM NGẠCH XNK	USD	315.783.886	319.678.700	101,23
	- Xuất khẩu	USD	309.128.382	305.123.700	98,70
	- Nhập khẩu	USD	6.655.504	14.555.000	218,69
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	11.461,256	13.826,560	120,64
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	-1.772,072	50,500	

B/ Hợp nhất

SỐ	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	% so TH
TT			năm 2018	năm 2019	năm 2018
I	DOANH THU*	Tỷ đồng	17.849,204	21.286,988	119,26
II	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	-1.362,983	53,000	

2. Một số giải pháp thực hiện

Song song với chiến lược dài hạn, Ban Lãnh đạo Tổng công ty đang thực hiện công tác tái cấu trúc toàn diện, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả và sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Ban lãnh đạo

Tổng công ty đề ra một số giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

2.1. Công tác tổ chức

Kiện toàn và ổn định sắp xếp bộ máy tổ chức, định biên nhân sự toàn Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2.2. Công tác kinh doanh

- Đa dạng hóa sản phẩm gạo các loại: gạo trắng thông dụng, gạo thơm, gạo đặc sản, gạo nếp, gạo an toàn để đáp ứng cho nhu cầu khách hàng theo phân khúc thị trường.

- Thường xuyên cải tiến và kiểm soát quy trình thu mua, sản xuất chế biến, lưu trữ lúa gạo đảm bảo ngày càng nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thị trường xuất khẩu: Duy trì thị trường, khách hàng truyền thống, đặc biệt là các thị trường tập trung chính: Philippines, Indonesia và Bangladesh. Đồng thời, tăng cường mở rộng, phát triển thị trường thương mại.

- Thị trường nội địa: Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing, nâng cấp nhãn hiệu gạo hiện có và xây dựng nhãn hiệu gạo mới, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong nước.

2.3. Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường và mở rộng quan hệ với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý tài chính tại các đơn vị và công ty mẹ.

2.4. Công tác quản lý điều hành

Nâng cao năng lực quản trị của Ban lãnh đạo, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác quản lý doanh nghiệp.

2.5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Nghiên cứu nhu cầu của thị trường về chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP, HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Nam



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /2019/BC-LTMN-HĐQT Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NĂM 2018

1. Tình hình chung của Tổng công ty

Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (gọi tắt là Tổng công ty) được tổ chức vào ngày 11/9/2018. Theo đó, Tổng công ty Lương thực miền Nam chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2018 và đến ngày 02/11/2018, Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần mới chính thức sử dụng con dấu mới để hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần có sự thay đổi lớn về chính sách cổ phần hoá (NĐ số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thay thế nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011) và thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước (được bàn giao từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp) nên có sự thay đổi lớn về Ban chỉ đạo cổ phần hoá.

Công tác xử lý tài chính, quyết toán vốn nhà nước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (09/10/2018) đến nay còn nhiều vấn đề chưa được xử lý như: Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý tồn đọng lớn; các khoản nợ tồn đọng, thiếu hụt hàng tồn kho làm ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn lưu động của Tổng công ty trước và sau khi chuyển thành công ty cổ phần; các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (09/10/2018) được xác định lại giá trị đầu tư tài chính là: 1.281.070.512.331 đồng, nhưng các đơn vị kinh doanh thua lỗ làm giảm vốn Tổng công ty tại các đơn vị này dẫn đến khi chuyển sang công ty cổ phần phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tương đương 425.509.980.346 đồng (trong đó có 10 công ty cổ phần đã mất hết vốn với giá trị: 328.547.309.951 đồng). Do trong giai đoạn cổ phần hóa từ 01/4/2015 đến thời điểm 08/10/2018 các khoản trích lập dự phòng đã được hoàn nhập tăng vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP nên khi chính thức chuyển thành cổ phần, Tổng công ty phải trích lập dự phòng đầy đủ cho các giai đoạn

trước đó theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP tương ứng với số tiền 1.728.055.517.950 đồng đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh giai đoạn sau cổ phần hóa. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty cổ phần (09/10/2018 đến 31/12/2018) lỗ: 1.834.471.710.823 đồng (chiếm tỷ lệ 36,69% trên vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng).

Về năng lực kho tàng, nhà xưởng, thiết bị của Tổng công ty lớn, khi cổ phần hóa cũng được định giá tăng lên, đồng thời hoạt động không hết công suất làm tăng giá thành sản phẩm, giá trị quy mô đầu tư lớn nhưng công suất sử dụng rất thấp, chưa khai thác, sử dụng có hiệu quả đang là bài toán khó, tiếp tục gây áp lực về tăng định phí, giảm hiệu quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

Về tổ chức nhân sự Văn phòng Công ty mẹ và đơn vị trực thuộc: Việc sắp xếp và kiện toàn nhân sự để hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kéo dài đến nay vẫn chưa thực hiện xong, còn thiếu một số vị trí chủ chốt, HĐQT và Ban Điều hành đang kiện toàn bổ sung. Nhiều lãnh đạo đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả kéo dài trong nhiều năm nhưng chưa có nhân sự thay thế; bên cạnh đó một số nhân sự xin nghỉ việc do không thể đáp ứng được yêu cầu công việc. Công tác tuyển dụng nhân sự quản lý gặp khó khăn do tiền lương, thu nhập không đáp ứng được yêu cầu.

2. Kết quả kinh doanh từ ngày 09/10/2018 đến 31/12/2018

*** Công ty Mẹ**

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
I	MUA VÀO						
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.000.000	1.048.304	113.077	104,83	124,61
2	Lúa mì	Tấn	55.000	30.233	962	54,97	60,84
II	BÁN RA						
1	Gạo	Tấn	1.020.000	978.204	184.300	95,90	110,42
	- Xuất khẩu	Tấn	520.000	678.678	151.525	130,52	117,40
	- Nội địa	Tấn	500.000	299.526	32.775	59,91	97,32
2	Bột mì	Tấn	47.000	31.403	6.470	66,81	84,05
3	Thực phẩm chế biến	Tấn	1.050	286	104	27,24	89,38
4	Bao bì	Ngàn cái	10.500	7.926	2.232	75,49	84,24

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
III	KIM NGẠCH XNK	USD	243.653.850	315.783.886	65.556.460	129,60	126,39
	- Xuất khẩu	USD	228.858.850	309.128.382	65.556.460	135,07	128,82
	- Nhập khẩu	USD	14.795.000	6.655.504		44,98	67,31
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	12.047,100	11.461,256	1.500,740	95,14	104,85
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (chưa xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần)	Tỷ đồng	148,000	12,656	-51,534	8,55	
	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Đã xử lý tài chính khi chuyển sang công ty cổ phần)	Tỷ đồng		-1.772,073	-1.836,263		

*** Công ty Mẹ - Con (hợp nhất)**

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
I	MUA VÀO						
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.480.270	1.440.968	149.224	97,34	120,37
2	Cá cơm	Tấn	1.100	1.549	589	140,82	111,60
3	Lúa mì	Tấn	55.000	30.233	962	54,97	60,84
II	BÁN RA						
1	Gạo	Tấn	1.493.210	1.358.946	231.628	91,01	108,81
	- Xuất khẩu	Tấn	771.000	926.364	202.121	120,15	110,91
	- Nội địa	Tấn	722.210	432.582	29.507	59,90	104,55

S T T	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN		% so KH năm 2018	% so CK năm 2017
				NĂM 2018	TỪ 09/10- 31/12/2018		
2	Cá cơm	Tấn	300	404	77	134,67	129,49
3	Bột mì	Tấn	47.000	31.403	6.470	66,81	84,05
4	TP chế biến	Tấn	14.250	14.107	3.039	99,00	108,38
5	Bao bì	Ngàn cái	36.500	27.496	6.951	75,33	83,76
III	KIM NGẠCH XNK	USD	378.263.850	455.205.727	101.431.827	120,34	121,61
	- Xuất khẩu	USD	363.468.850	448.550.223	101.431.827	123,41	123,08
	- Nhập khẩu	USD	14.795.000	6.655.504		44,98	67,31
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	20.156,100	17.849,204	2.615,199	88,55	101,09
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (hợp nhất)	Tỷ đồng		-1.362,983	-1.393,350		

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

3.1. Các nội dung đã thực hiện:

HĐQT Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty bầu ngày 11/9/2018. Sau khi được bầu, HĐQT đã khẩn trương, tập trung triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, cụ thể trong năm 2018 (11/9 - 31/12/2018), HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp HĐQT, 02 buổi làm việc với Ban Điều hành Tổng công ty; đồng thời đã làm việc với lãnh đạo 14 công ty trực thuộc, Người đại diện vốn tại các công ty cổ phần chi phối và liên kết để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền của HĐQT. Theo đó, HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết, 19 quyết định và 19 văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT để chỉ đạo và giám sát, ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chức năng và các đơn vị trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và đơn vị (*danh sách đính kèm báo cáo*).

Bên cạnh đó, HĐQT đã xây dựng triển khai Chương trình hành động năm 2018 của HĐQT (4 tháng năm 2018). Theo đó, HĐQT đã tập trung thực hiện các nội dung theo chức trách, nhiệm vụ và thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý, điều hành Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Kiện toàn phân công công việc trong HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT

Tổng công ty.

- Chỉ đạo thực hiện hồ sơ thủ tục đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần,
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự bộ máy quản lý và các bộ phận nghiệp vụ Công ty mẹ - Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.
- Chỉ đạo xây dựng và ứng dụng việc tổ chức hội nghị trực tuyến của Tổng công ty và các đơn vị nhằm tiết kiệm chi phí, và thời gian cho Tổng công ty và các đơn vị.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Rà soát hoạt động của các Công ty trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết để nắm tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đánh giá lại năng lực và hiệu quả của Ban lãnh đạo các Công ty 100% vốn của Tổng công ty và Người đại diện vốn tại các công ty cổ phần chi phối và liên kết từ đó kiến toàn và bổ sung ban lãnh đạo đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời có những chủ trương chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị thực hiện việc bàn giao vốn từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần.
- Triển khai chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty
- Chỉ đạo khai thác tối đa các mặt bằng, cơ sở nhà đất của Tổng công ty để tăng nguồn thu cho Tổng công ty.
- Triển khai các dự án đầu tư của Tổng công ty: Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục, công trình kịp thời quyết toán đưa vào sử dụng. Thanh lý tài sản không cần dùng, không có hiệu quả sử dụng.
- Chỉ đạo việc rà soát và thu hồi công nợ: Thành lập Ban Thu hồi công nợ và xử lý tài chính nhằm tham mưu cho HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty, trong việc thu hồi các khoản công nợ của Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức triển khai hợp tác với cổ đông chiến lược: HĐQT làm việc với đại diện của cổ đông chiến lược để có thể tìm hiểu khả năng hợp tác hỗ trợ của cổ đông chiến lược đối với Tổng công ty trong việc phát triển sản xuất, phân phối, vốn, thị trường của Tổng công ty. Đặc biệt, HĐQT đã thành lập Ban Tái

cấu trúc Tổng công ty và giao cho Phó chủ tịch HĐQT làm trưởng ban, mời cổ đông chiến lược tham gia hợp tác và hỗ trợ Tổng công ty trong việc thực hiện tái cấu trúc và định hướng chiến lược dài hạn đối với Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tài chính, công nghệ, quản trị giúp cho Tổng công ty phát triển bền vững.

3.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 08 cuộc họp (từ tháng 09 đến tháng 12). Cụ thể như sau: *(đính kèm báo cáo)*

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã giám sát trực tiếp bằng hình thức tham dự các cuộc họp giao ban, sơ, tổng kết của Tổng công ty để chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và đơn vị.

- Việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc đều đúng thẩm quyền, trách nhiệm, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế thấp nhất những rủi ro phát sinh.

5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2018, hoạt động Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân. Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 cho thấy, mặc dù có những khó khăn nhưng Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, các chủ trương từ HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết.

- Ban Tổng giám đốc cũng đã kịp thời đề xuất tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành Tổng công ty theo thẩm quyền.

- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban Tổng giám đốc thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo quy định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

* Công ty Mẹ

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% so TH năm 2018
I	MUA VÀO				
1	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.048.304	1.100.000	104,93
2	Lúa mì	Tấn	30.233	48.000	158,77
II	BÁN RA				
1	Gạo	Tấn	978.204	1.100.000	112,45
	- Xuất khẩu	Tấn	678.678	685.000	100,93
	- Nội địa	Tấn	299.526	415.000	138,55
2	Bột mì	Tấn	31.403	35.000	111,45
3	TP chế biến	Tấn	286	310	108,39
4	Bao bì	Ngàn cái	7.925	8.000	100,95
III	KIM NGẠCH XNK	USD	315.783.886	319.678.700	101,23
	- Xuất khẩu	USD	309.128.382	305.123.700	98,70
	- Nhập khẩu	USD	6.655.504	14.555.000	218,69
IV	DOANH THU	Tỷ đồng	11.461,256	13.826,560	120,64
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	-1.772,072	50,500	

* Hợp nhất

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% so TH 2018
I	DOANH THU	Tỷ đồng	17.849,204	21.286,988	119,26
II	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	-1.362,983	53,000	

2. Một số giải pháp thực hiện:

Để đạt được các chỉ tiêu trên, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện các mặt công tác như sau:

2.1. Tăng cường các hoạt động giám sát và chỉ đạo của HĐQT đối với

Ban điều hành Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị. Thành lập tiểu ban giúp việc cho HĐQT.

2.2. Công tác tổ chức nhân sự: Tiếp tục kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức, định biên nhân sự toàn Tổng công ty theo hướng tinh gọn, sử dụng nguồn nhân lực hợp lý để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả, hiệu suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh. Tập trung việc bổ sung đủ nhân sự lãnh đạo cao cấp; tái cấu trúc lại các đơn vị trực thuộc, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi mô hình hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc sang Công ty TNHH MTV; xây dựng lại chế độ chính sách đối với người lao động.

2.3. Công tác kinh doanh: Đa dạng hóa sản phẩm gạo các loại; phát triển thêm các sản phẩm mới, ngành hàng mới có lợi thế. Duy trì thị trường, khách hàng truyền thống, đặc biệt là các thị trường tập trung. Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing, nâng cấp nhãn hiệu gạo hiện có và xây dựng nhãn hiệu gạo mới, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong nước.

2.4. Công tác quản lý tài chính: Xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính năm 2019 phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh. Tăng cường và mở rộng quan hệ với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng để xây dựng hạn mức tín dụng, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Kiểm soát chặt chẽ tình hình sử dụng vốn, tài sản tại các đơn vị thành viên, nhằm bảo toàn vốn, tránh lãng phí, gây thất thoát tài sản hoặc phát sinh nợ khó đòi.

2.5. Đối với kinh doanh khai thác tài sản và các hoạt động thương mại dịch vụ khác: Rà soát tất cả các cơ sở nhà đất cả trong ngắn hạn và dài hạn đảm bảo đúng quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng đất, nâng cao hiệu quả kinh doanh tài sản tại Văn phòng và các Chi nhánh; hoàn thiện các điều kiện pháp lý và nguồn lực để chuẩn bị triển khai đầu tư dài hạn.

2.6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả các phương án đầu tư đối với các hạng mục đã và đang đầu tư để có cơ sở điều chỉnh đầu tư cho hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả khi đầu tư. Thu xếp nguồn vốn chủ sở hữu đối với các hạng mục đầu tư có sử dụng nguồn vốn này một cách hợp lý.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài

PHỤ LỤC
Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 07 cuộc họp (từ tháng 09 đến tháng 12). Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Trần Mạnh Hoài	Chủ tịch	08	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên	08	100%
3	Ông Nguyễn Ngọc Nam	Thành viên	08	100%
4	Ông Bạch Ngọc Văn	Thành viên	06	75%
5	Ông Đỗ Ngọc Khanh	Thành viên	06	75%

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I. Các Nghị quyết của HĐQT			
1	02/2018/NQ-VSF-HĐQT	11/09/2018	Nghị quyết V/v phiên họp lần 1 của Hội đồng quản trị
2	04/2018/NQ-VSF-HĐQT	12/09/2018	Nghị quyết V/v phiên họp ngày 12/9/2018 của Hội đồng quản trị
3	06/2018/NQ-VSF-HĐQT	02/10/2018	Nghị quyết V/v phiên họp ngày 02/10/2018 của Hội đồng quản trị.
4	07/2018/NQ-HĐQT	02/11/2018	Nghị quyết V/v ủy quyền, bảo lãnh hạn mức tín dụng cho Công ty Bột mì Bình Đông vay vốn mua 2.000 tấn lúa mì Úc APW.
5	09/2018/NQ-LTMN-HĐQT	14/11/2018	Nghị quyết V/v phiên họp ngày 14/11/2018 của Hội đồng quản trị.
6	11/2018/NQ-HĐQT	19/11/2018	Nghị quyết V/v xác nhận nợ và thông qua hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
7	13/2018/NQ-HĐQT	15/11/2018	Nghị quyết V/v xác nhận nợ và thông qua hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn
8	14/2018/NQ-LTMN-HĐQT	24/12/2018	Nghị quyết V/v phiên họp ngày 24/12/2018 của Hội đồng quản trị.
9	16/2018/NQ-HĐQT	28/12/2018	Nghị quyết V/v xác nhận nợ và thông qua hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại ngân hàng TMCP Phát triển Tp. HCM.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	17/2018/NQ-LTMN-HĐQT	28/12/2018	Nghị quyết V/v thông qua mức tiền lương chi trả cho các nhân sự trong thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tại Văn phòng TCT.
11	19/2018/NQ-LTMN-HĐQT	31/12/2018	Nghị quyết V/v chi lương tháng 13 cho người lao động.
II. Các Quyết định của HĐQT			
1	01/2018/QĐ-VSF-HĐQT	11/09/2018	QĐ V/v bổ nhiệm Tổng giám đốc Ô.Nguyễn Ngọc Nam
2	02/2018/QĐ-VSF-HĐQT	02/10/2018	QĐ V/v phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT TCT LTMN - Công ty CP.
3	03/QĐ-HĐQT	03/10/2018	QĐ V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Ô.Bạch Ngọc Văn.
4	04/QĐ-HĐQT	15/10/2018	QĐ V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Ô.Bạch Ngọc Văn.
5	05/2018/QĐ-VSF-HĐQT	23/10/2018	QĐ Thành lập Đoàn công tác xử lý tài chính Công ty CP XNK NSTP Cà Mau.
6	08/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	14/11/2018	QĐ V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ô.Bạch Ngọc Văn.
7	09/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	14/11/2018	QĐ V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng - Ô Phạm Đình Hoàng.
8	10/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	14/11/2018	QĐ V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ô. Phạm Tuấn Anh.
9	11/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	14/11/2018	QĐ V/v ban hành cơ cấu tổ chức bộ máy Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần.
10	12/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	15/11/2018	QĐ V/v thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị TCT LTMN - CTCP.
11	13/2018/QĐ-LTMN-HĐQT	15/11/2018	QĐ V/v thành lập Ban thu hồi công nợ và xử lý tài chính TCT LTMN - CTCP.
12	14/2018/QĐ-HĐQT	29/11/2018	QĐ V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài - B.Nguyễn Thị Hoài.
13	15/2018/QĐ-HĐQT	30/11/2018	QĐ V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài - B.Dương Thị Thanh Nguyệt.
14	16/QĐ-LTMN-HĐQT	07/12/2018	QĐ V/v thay đổi Người đại diện phần vốn của Tổng công ty LTMN CTCP tại Công ty cổ phần Bình An
15	17/QĐ-LTMN-HĐQT	07/12/2018	QĐ V/v cử nhân sự tham gia ứng cử KSV tại Công ty CP BM Bình An.
16	18/QĐ-LTMN-HĐQT	26/12/2018	QĐ V/v thôi đại diện phần vốn của TCT LTMN - CTCP tại Công ty CP Sài Gòn LT.
17	19/QĐ-LTMN-HĐQT	26/12/2018	QĐ V/v cử đại diện phần vốn của TCT LTMN - CTCP tại Công ty CP Sài Gòn LT.
18	20/QĐ-LTMN-HĐQT	26/12/2018	QĐ V/v phê duyệt Danh mục văn bản, quy chế, quy định quản trị TCT LTMN - CTCP.
19	21/QĐ-LTMN-HĐQT	26/12/2018	QĐ V/v ban hành tạm thời Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển; từ chức, miễn nhiệm; cho thôi chức và nghỉ hưu đối với các chức vụ Lãnh đạo quản lý TCT LTMN - CTCP.



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-BKS Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần ngày 11/09/2018.

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS năm 2019 với các nội dung sau:

A. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

1. Các công tác đã thực hiện:

Ban kiểm soát được HĐQT bầu ngày 11/09/2018 và chính thức đi vào hoạt động ngày 09/10/2018 gồm 03 người (01 trưởng ban chuyên trách và 02 kiêm nhiệm), năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện được một số công việc như sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban, Quy trình kiểm soát, phân công nhiệm vụ của từng thành viên.

- Tìm hiểu về quy mô, hoạt động của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành Tổng công ty năm 2018, cụ thể:

- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2018 theo các quy định của pháp

luật và Điều lệ Tổng công ty.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ lần đầu năm 2018 đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Tham gia ý kiến trong việc xây dựng lại các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần.

- Thực hiện và kết hợp thực hiện kiểm tra hoạt động một số đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 03 cuộc họp (từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2018). Cụ thể như sau:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quốc Đạt	Trưởng BKS	03	100%	
2	Lê Thị Thảo	Thành viên	03	100%	
3	Nguyễn Như Khoa	Thành viên	03	100%	

3. Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quản lý điều hành:

HĐQT, Tổng Giám đốc của Tổng công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định liên quan của pháp luật.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, ban hành các nghị quyết, quyết định và thảo luận các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, với tinh thần trách nhiệm cao HĐQT, Tổng giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, có đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết thông qua các cuộc họp HĐQT hàng tháng và các đợt họp chuyên đề.

Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đầy đủ Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, tuy nhiên trong điều kiện phải kiện toàn lại bộ máy nhân sự mới phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, do thiếu nhân sự điều hành nên việc thực hiện còn chậm và chưa đạt kết quả cao.

Ban hành các quy chế quy định nội bộ: Tại thời điểm báo cáo Ban kiểm soát ghi nhận các quy chế, quy định trong điều hành đang trong giai đoạn xây

dựng chưa được thông qua và áp dụng.

Nhìn chung, HĐQT và Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật và nội bộ của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty:

- Các tài liệu, tờ trình HĐQT, Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được cung cấp cho BKS cùng thời điểm theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

- Được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong quý, năm và các thông tin tài liệu khác khi có yêu cầu.

- Ban kiểm soát được mời tham gia kết hợp với HĐQT, Ban điều hành làm việc, kiểm tra hoạt động của một số công ty thành viên.

HĐQT, Ban điều hành, BKS trên tinh thần hỗ trợ hợp tác đã phối hợp kịp thời trong những trường hợp cần thiết để hoạt động Tổng công ty vừa được tiến hành đúng quy định của pháp luật vừa đáp ứng được yêu cầu của ĐHĐCĐ.

5. Báo cáo chi phí thù lao của Ban kiểm soát Tổng công ty:

Tiền lương và thù lao của BKS được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/09/2018 và theo quy định của pháp luật.

II- Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tổng công ty

1. Xác nhận báo cáo tài chính năm 2018 (giai đoạn từ 09/10 đến 31/12 năm 2018)

Căn cứ:

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các mẫu biểu do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC

- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện và phát hành ngày 20/05/2019

- Sổ sách, chứng từ liên quan lưu tại Tổng công ty.

Kết quả:

Ngoại trừ số liệu đầu kỳ (ngày 09/10/2018) có sự thay đổi do các cơ quan chức năng xác định lại phần vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong từ ngày 09/10 đến 31/12 năm 2018, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 về kết quả kinh doanh.

a. Kết quả kinh doanh:

- Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 4 tháng	Thực hiện 09/10-31/12/2018	% so kế hoạch
1	Tổng doanh thu	2.400.000.000.000	1.500.739.841.273	62,53
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ		1.490.546.462.224	
	- Doanh thu tài chính		7.189.204.322	
	- Thu nhập khác		3.004.174.727	
2	Tổng chi phí	2.370.000.000.000	3.337.003.281.003	140,80
	- Giá vốn hàng hàng		1.445.746.894.194	
	- Chi phí tài chính		461.906.525.089	
	- Chi phí bán hàng		59.215.280.939	
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp		1.366.026.352.385	
	- Chi phí khác		4.108.228.396	
3	Lợi nhuận trước thuế	30.000.000.000	- 1.836.263.439.730	
4	Thuế thu nhập được hoãn lại		- 1.791.728.907	
4	Lợi nhuận sau thuế	24.000.000.000	- 1.834.471.710.823	
5	% Cổ tức	0,48%		

- Doanh thu đạt 62,11% theo kế hoạch nguyên nhân Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động từ 09/10/2018 chỉ 2,5 tháng/4 tháng so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận: Lỗ 1.836.263.439.730 đồng, do một số nguyên nhân chính sau:

+ Trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi : 655.736.080.770Đ

+ Trích lập dự phòng tổn thất tài sản tại Công ty Lương thực Trà Vinh: 661.975.531.134Đ

+ Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính : 425.509.980.346Đ

+ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : 41.507.657.795Đ

+ Lỗ sản xuất kinh doanh từ 09/10-31/12/2018 : 51.534.189.685Đ

- Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 01/01-08/10/2018	Thực hiện 09/10-31/12/2018
1	Tổng doanh thu	15.234.005.666.407	2.615.199.428.657
	- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	15.153.531.233.765	2.586.528.020.489
	- Doanh thu tài chính	48.652.335.614	10.816.488.462
	- Thu nhập khác	31.822.097.028	17.854.919.706
2	Tổng chi phí	- 15.203.637.968.724	- 4.008.549.509.609
	- Giá vốn hàng hàng	- 13.771.176.224.685	- 2.446.162.527.921
	- Chi phí tài chính	- 230.905.627.018	- 156.171.114.919
	- Chi phí bán hàng	- 865.234.935.093	- 106.230.007.511
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	- 308.025.027.903	- 1.287.868.017.531
	- Chi phí khác	- 29.536.811.866	- 14.562.784.489
	- Phần lãi trong công ty LDLK	1.240.657.841	2.444.942.762
3	Lợi nhuận trước thuế	30.367.697.683	- 1.393.350.080.952
	Thuế TNDN hiện hành	16.932.639.633	7.748.163.605
	Thuế TNDN được hoãn lại	463.870.347	87.097.530.176
4	Lợi nhuận sau thuế	12.971.187.703	- 1.488.195.774.733
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	16.107.748.181	- 1.485.088.769.463

b- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 09/10/2018	Tại ngày 31/12/2018	+/- Thay đổi	% thay đổi
1	Tổng tài sản	8.963.244.304.341	6.911.334.103.472	- 2.051.910.200.869	- 22,89
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	205.809.219.403	256.028.237.163	50.219.017.760	24,40
1.2	Khoản phải thu	2.613.805.083.717	967.484.257.939	- 1.646.320.825.778	- 62,99
1.3	Hàng tồn kho	2.073.742.680.358	1.946.115.032.317	- 127.627.648.041	- 6,15
1.4	Tài sản cố định	2.450.940.571.347	2.401.841.400.896	- 49.099.170.451	- 2,00
1.5	Đầu tư tài chính	1.283.070.512.331	857.560.531.985	- 425.509.980.346	- 33,16
1.6	Tài sản khác	335.876.237.185	482.304.643.172	146.428.405.987	43,60
2	Nợ phải trả	3.727.004.202.592	3.497.260.786.514	- 229.743.416.078	- 6,16
3	Vốn chủ sở hữu	5.236.240.101.749	3.414.073.316.958	- 1.822.166.784.791	- 34,80

Một số biến động lớn làm ảnh hưởng đến giá trị tổng tài sản, nguồn vốn trong kỳ:

* Các khoản phải thu giảm 62,99% là do ảnh hưởng lớn từ các khoản nợ phải thu khó đòi và tổn thất tài sản tại Công ty Lương thực Trà Vinh đã trích lập dự phòng với số tiền 1.317.711.611.904 đồng.

* Đầu tư tài chính giảm 33,16% do các khoản đầu tư tài chính vào các công ty cổ phần đã trích lập dự phòng với số tiền là 425.509.980.346 đồng.

* Vốn chủ sở hữu giảm 34,80% do ảnh hưởng của kết quả kinh doanh từ 09/10 đến 31/12 năm 2018 lỗ: 1.836.263.439.730 đồng.

- Hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 09/10/2018	Tại ngày 31/12/2018	+/- Thay đổi	% thay đổi
1	Tổng tài sản	10.801.657.586.155	8.891.964.599.502	- 1.909.692.986.653	- 17,68
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	298.570.004.281	396.377.371.528	97.807.367.247	32,76
1.2	Khoản phải thu	2.852.603.797.690	1.133.241.209.966	- 1.719.362.587.724	- 60,27
1.3	Hàng tồn kho	3.076.035.803.987	2.820.079.912.429	- 255.955.891.558	- 8,32
1.4	Tài sản cố định	3.772.497.164.725	3.716.439.011.761	- 56.058.152.964	- 1,49

1.5	Đầu tư tài chính	356.198.050.568	233.053.161.102	- 123.144.889.466	- 34,57
1.6	Tài sản khác	445.752.764.904	592.773.932.716	147.021.167.812	32,98
2	Nợ phải trả	5.968.602.963.728	5.534.814.061.677	- 433.788.902.051	- 7,27
3	Vốn chủ sở hữu	4.833.054.622.427	3.357.150.537.825	- 1.475.904.084.602	- 30,54

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

Năm 2018 HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ của Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Từng bước ổn định về mặt cơ cấu tổ chức, nhân sự để đưa Tổng công ty đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (09/10-31/12 năm 2018) chưa đạt được như Nghị Quyết ĐHĐCĐ ngày 11/09/2018 đề ra.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu và báo cáo của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội.

2. Một số kiến nghị:

- Sớm bổ nhiệm thêm Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc, phó giám đốc Ban đủ theo cơ cấu nhân sự để việc điều hành được nhanh chóng, hiệu quả.

- Sớm hoàn thiện các quy chế, quy định tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên BKS được chuyên trách để thực hiện công việc.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định nội bộ của Tổng công ty, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2019 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty trên các khía cạnh:

- Giám sát công tác quản trị, điều hành Tổng công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tham mưu HHĐQT, Ban điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

3. Họp Ban kiểm soát định kỳ hàng quý để sơ kết công tác và đề ra kế hoạch của quý tiếp theo.

4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý.

5. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2018, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2019, Ban kiểm soát xin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Quốc Đạt



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

Báo cáo

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018, quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, bao gồm: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (từ ngày 09/10/2018 đến ngày 31/12/2018).

Báo cáo tài chính được lập bao gồm: Báo cáo tài chính **riêng** và báo cáo tài chính **hợp nhất** đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website: www.vinafood2.com.vn. Bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất đã được công bố thông tin, trong đó ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập có trình bày nội dung sau:

“...Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi...

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn ‘Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ’, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung

thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 09/10/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất...”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 11/9/2018;

Hội đồng quản trị kính trình HĐQT thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản* (Mã ngành: 6810).

- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các sản phẩm có liên quan* (Mã ngành: 4610)

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. *Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.* (Mã ngành 4730)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. *Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.* (Mã ngành 5225)

2. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ:

- Nội dung 1:

Tại điểm b khoản 1 Điều 4 bổ sung các ngành nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản* (Mã ngành: 6810).

+ Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. *Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các sản phẩm có liên quan* (Mã ngành: 4610)

+ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. *Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.* (Mã ngành 4730).

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. *Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.* (Mã ngành 5225)

- Nội dung 2:

Tại điểm a khoản 2 Điều 18 quy định: “*Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **năm (05) ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông*”

Điều chỉnh lại như sau: “...*Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **bảy (07) ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông*”

- Nội dung 3:

Tại khoản 3 Điều 18 quy định: “*Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **mười lăm (15) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).*”

Điều chỉnh lại như sau: “...*Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **mười (10) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).*”

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh Điều lệ và thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc điều chỉnh trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

Trần Mạnh Hoài

PHỤ LỤC

Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài

Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần có một số ngành nghề kinh doanh có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
1	Bán buôn thực phẩm (4632) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chế biến. Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột (không hoạt động tại trụ sở) (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	0%	WTO, AFAS, FTAs, VKFTA	Không có
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu lương thực (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn bao bì, nguyên liệu sản xuất bao bì, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông	49%		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
	sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)			
3	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (4721) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu lương thực (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh).	49%		Không có
4	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4722) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm chế biến. Bán lẻ rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; bánh, mứt, kẹo, thực phẩm khác (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh). Bán lẻ bánh tráng.	49%		Không có
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (4773) Chi tiết: Bán lẻ xuất khẩu, nhập khẩu nông sản (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh)	Không quy định		Không có
6	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719)	Không quy định		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
	Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), đồ thể thao, lương thực thực phẩm (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)			
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (8299) Chi tiết: Thu mua, bảo quản, chế biến, dự trữ, lưu thông lương thực, thực phẩm chế biến, nông sản.	49%		Không có
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (1010) Chi tiết: Bảo quản, chế biến thực phẩm chế biến (không hoạt động tại trụ sở). Chế biến thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	49%		Không có
9	Chế biến và bảo quản rau quả (1030) Chi tiết: Bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm chế biến, nông sản (không hoạt động tại trụ sở).	49%		Không có
10	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (1080) Chi tiết: Chế biến thức ăn chăn nuôi.	49%		Không có
11	Nuôi trồng thủy sản biển (321)	49%		Không có
12	Nuôi trồng thủy sản nội địa (322)	49%		Không có
13	Sản xuất sản phẩm từ plastic (2220) Chi tiết: Sản xuất bao bì từ hạt nhựa (trừ tái chế phế thải nhựa tại trụ sở).	51%		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
14	Sản xuất bao bì bằng gỗ (1623) Chi tiết: Sản xuất bao bì (trừ chế biến gỗ tại trụ sở).	51%		Không có
15	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (3290) Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu sản xuất bao bì (trừ tái chế phế thải tại trụ sở).	51%		Không có
16	Sản xuất các loại bánh từ bột (1071) Chi tiết: Sản xuất bánh tráng.	Không quy định		Không có
17	Xay xát và sản xuất bột thô (1061) Chi tiết: Xay xát, chế biến lúa mì, bột mì.			Không có
18	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (1062) Chi tiết: Sản xuất chế biến các sản phẩm từ bột.			Không có
19	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (163) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ sau thu hoạch.	49%		Không có
20	Xử lý hạt giống để nhân giống (164)	49%		Không có
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222) Chi tiết: Khai thác cảng biển, bến-cảng nội thủy. Giao nhận, đại lý vận tải hàng hóa chuyên ngành đường biển.	49%		Không có
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (4653)	Không quy định		Không có
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659)	Không quy định		Không có
24	Bốc xếp hàng hóa (5224) Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng sông, cảng biển.	Không quy định		Không có
25	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (5210) Chi tiết: Cho thuê kho bãi.	Không quy định		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
26	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (4631 (Chính)) Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	0%		Không có
27	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1104) Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết	Không quy định		Không có
28	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (4759)	Không quy định		Không có
29	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (4723) Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn. Bán lẻ đồ uống không có cồn.	49%		Không có
30	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (4511)	Không quy định		Không có
31	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (4512)	Không quy định		Không có
32	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (4520)	49%		Không có
33	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (4542)	49%		Không có
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (4543)	49%		Không có
35	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661) Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ	0%		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
	kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn) (không hoạt động tại trụ sở).			
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) (4933)	49%		Không có
37	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022)	49%		Không có
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229) Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics	49%		Không có
39	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510) Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	49%		Không có
40	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (5610) Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	Không hạn chế		Không có
41	Điều hành tua du lịch (7912)	0%		Không có
42	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (7990)	0%		Không có
43	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). (8230)	Không quy định		Không có
44	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663)	Không quy định		Không có
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (4620) chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm	49%		Không có

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
	và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở).			
46	Bán buôn đồ uống (4633)	Không hạn chế		Không có
47	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). (1020)	49%		Không có
48	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). (8292)	70%		Không có
49	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (161)	51%		Không có
50	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (162)	49%		Không có
51	Bán mô tô, xe máy (4541)	Không quy định		Không có
52	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810) Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	49%		Không có
53	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610) Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt và các sản phẩm có liên quan	0%		Không có
54	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730) Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	0%		Không có
55	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (5225) Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	Không hạn chế		Không có

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ thông tin tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài thuộc Cục đầu tư nước ngoài (FIA):

Không được thực hiện quyền phân phối đối với: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã được ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm (không bao gồm các sản phẩm bổ dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột), thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/60>

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ đưa khách quốc tế vào Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của du lịch đưa khách vào du lịch Việt Nam; không được kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài (outbound).

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/84>

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến bao gồm: dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô; dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum..

Link đính kèm: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/124>



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Luật số 03/2016/QH14 về việc sửa đổi bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư
- Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các thông tư hướng dẫn liên quan.
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần như sau:

Do Tổng công ty có ngành nghề kinh doanh Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (mã ngành: 4631), theo *quy định thì tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 0%*.

(Chi tiết ngành nghề kinh doanh có quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài trong Phụ lục đính kèm theo Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục có liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thành lập Tiểu ban quản lý tài chính và kiểm toán thuộc HĐQT

Tổng công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty ngày 11/9/2018;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT) được ban hành tại Quyết định số 07/2019/QĐ-LTMN-HĐQT ngày 15/03/2019;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Tổng công ty sau cổ phần hóa, Tổng công ty có rất nhiều công ty thành viên và nhiều vấn đề cần xử lý tài chính. Vì vậy, để giúp việc cho HĐQT kiểm soát và ban hành các nghị quyết về công tác quản trị tài chính của Tổng công ty chính xác, hiệu quả, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Tiểu ban quản lý tài chính và kiểm toán thuộc HĐQT Tổng công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần như sau:

- Tên gọi: **Tiểu ban quản lý tài chính và kiểm toán**
- Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu, đánh giá và phân tích tình hình tài chính của Tổng công ty trong từng thời kỳ, đề xuất với HĐQT các biện pháp tài

chính hiệu quả và phù hợp với thực tế của Tổng công ty; Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ; Kiểm tra, kiểm toán các báo cáo tài chính do Tổng giám đốc trình HĐQT thông qua; Các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị tài chính của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thành lập, định biên nhân sự và tiền lương phù hợp với quy định của Tổng công ty và pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua nội dung sau:

Chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT trong việc quyết định một số hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHCĐ được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, cụ thể như sau:

1. Các hợp đồng hoặc giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị Tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Hợp đồng hoặc giao dịch với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, với các công ty thành viên của Tổng công ty; Hợp đồng hoặc giao dịch đặc thù được cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội giao thực hiện có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Việc quyết định của HĐQT được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 đã được trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

A/ Công ty Mẹ

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Mua vào: Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	1.100.000
2	Bán ra: Gạo quy gạo	Tấn	1.100.000
3	Kim ngạch xuất nhập khẩu	USD	319.678.700
	- Xuất khẩu	USD	305.123.700
	- Nhập khẩu	USD	14.555.000
4	Doanh thu	Tỷ đồng	13.826,560
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,500

B/ Hợp nhất

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	21.286,988
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	53,000

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

Trong năm 2019 chủ yếu thực hiện đầu tư các hạng mục thật sự cần thiết để phục vụ cho sản xuất kinh doanh và các hạng mục đầu tư nâng cấp, sửa chữa để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm, công tác bảo quản hàng hóa và tăng cường công tác xuất nhập hàng.

Sau khi xem xét, rà soát nhu cầu đầu tư và nguồn vốn đầu tư năm 2019 của các đơn vị, năm 2019 kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty dự kiến là 105,852 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số : /LTMN-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/9/2018 của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 11/09/2018 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (cho kỳ kế toán từ ngày 09/10/2018 đến ngày 31/12/2018).

Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính công ty mẹ, lỗ: **1.834.471.710.823** đồng.

Trong kỳ kế toán từ ngày 09/10/2018 đến ngày 31/12/2018, Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần hoạt động sản xuất kinh doanh chưa có lợi nhuận nên đề xuất không trích lập các quỹ và chia cổ tức như kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đề ra.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Theo ngân sách sản xuất kinh doanh năm 2019, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là: **50.500.000.000** đồng, kế hoạch phân phối lợi nhuận đề xuất như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	50,500,000,000
II	Trích lập các quỹ	22.725.000.000
01	Quỹ đầu tư phát triển (30 % LNST)	15.150.000.000
02	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST)	7.575.000.000

III	Chia cổ tức	Không chia cổ tức
IV	Lợi nhuận sau thuế còn lại bù đắp lỗ năm 2018	27.775.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/9/2018 của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Tiền lương người quản lý chuyên trách và thù lao người quản lý không chuyên trách năm từ 09/10 đến 31/12/2018:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 09/10 đến 31/12/2018, Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý đúng theo quy định và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ.

Tổng số thực hiện trong thời gian từ ngày 09/10 đến 31/12/2018 là: 725,642 triệu đồng. Trong đó:

- Tiền lương người quản lý chuyên trách (7 người): 610,942 triệu đồng.
- Thù lao người quản lý không chuyên trách (5 người) bao gồm TV. HĐQT và Ban kiểm soát): 114,700 triệu đồng.

2. Kế hoạch tiền lương người quản lý chuyên trách và thù lao người quản lý không chuyên trách năm 2019:

Căn cứ vào Kế hoạch lợi nhuận năm 2019 và các quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động,

tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Tổng công ty xây dựng Kế hoạch Tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2019 như sau:

2.1. Quỹ tiền lương Kế hoạch 2019 của người quản lý chuyên trách: 5.061,6 triệu đồng. Trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (1 người) : 54.000.000 đồng/người/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT (1 người) : 42.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng giám đốc (1 người) : 48.000.000 đồng/người/tháng
- Phó Tổng giám đốc (4 người) : 42.000.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng (1 người) : 38.400.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát (1 người) : 38.400.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên chuyên trách (2 người) : 16.500.000 đồng/người/tháng

2.2. Quỹ Thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách (HĐQT và Ban kiểm soát): 372 triệu đồng. Trong đó:

- Thành viên HĐQT (3 người) : 7.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên (2 người) : 5.000.000 đồng/người/tháng

(Áp dụng trong trường hợp chưa phân công được Kiểm soát viên chuyên trách)

Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Trường hợp Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch hoặc lỗ, mức giảm trừ không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Căn cứ vào quỹ lương và tổng mức thù lao kế hoạch, Tổng công ty tính toán mức lương phù hợp, tạm ứng tiền lương hàng tháng cho người quản lý chuyên trách không quá 80% mức lương kế hoạch như trên, số còn lại (20%), căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh cuối năm, sẽ quyết toán và chi trả cho các chức danh; Tạm ứng thù lao hàng tháng không vượt mức thù lao kế hoạch như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty ngày 11/09/2018;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Tổng công ty,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1- Chấp thuận danh sách các công ty kiểm toán nêu trên để làm căn cứ lựa chọn công ty thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

2- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán theo danh sách trên và giao cho Ban Tổng giám đốc ký kết hợp đồng để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

Nguyễn Quốc Đạt



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /LTMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Căn cứ đơn từ nhiệm Kiểm soát viên của Ông Nguyễn Quốc Đạt

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên như sau:

Họ và tên: Ông Nguyễn Quốc Đạt

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Bên cạnh đó, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung Kiểm soát viên như sau:

- Số lượng Kiểm soát viên bổ sung: 01 thành viên.

- Danh sách ứng viên đề cử: ứng viên

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên được giới thiệu để bầu cử Kiểm soát viên như sau:

- Ông/Bà :

(đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng viên).

() Hồ sơ đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được quy định tại Quy chế bầu cử và trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Quốc Đạt



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

Tổng công ty	:	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BTC	:	Ban tổ chức
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử vào BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên bổ sung: 01 người
2. Nhiệm kỳ: 2018 - 2023
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13)

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Ban kiểm soát.

V. Qui định đề cử Kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: www.vinafood2.com.vn/quan-he-co-dong)

- Đơn xin đề cử vào Ban kiểm soát *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h ngày 27/7/2019**.

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần
Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38370026 (Số nội bộ: 293) Fax: (028) 38365898
Liên hệ: Ông Lâm Duy Bình hoặc Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Ban Tổ chức
Hành chính Tổng công ty (*Hotline: 0913458830*)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu bổ sung Kiểm soát viên.

- Danh sách ứng cử viên Kiểm soát viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong thời gian diễn ra đại hội (phù hợp với quy định), Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu bầu cử đã cấp và phát lại phiếu mới cho Đại biểu trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Tổng công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) loại Phiếu bầu: Phiếu bầu Ban Kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều số phiếu cho nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- + Gạch tên các ứng cử viên
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử để bầu cử bổ sung Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

Số:

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ:

- *L ược pháp doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;*
- *Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 31/07/2019*

QUYẾT NGHỊ

Ngày 31/07/2019, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần được tổ chức với sự tham gia của [...] cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho [...] cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua việc thành lập Tiểu ban quản lý Tài chính và Kiểm toán
Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11: Thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 12: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2019

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN BẦU CỬ

Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát:

1. Ông/ Bà: Số phiếu tán thành: đại diện cho phiếu bầu, chiếm% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

Kết quả bầu cử bổ sung Kiểm soát viên:

- Ông/ Bà:.....

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông VINAFOOD II;
 - HĐQT, BKS, BTGD, Thư ký TCT;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2019).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hoài



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

Kính gửi: Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Đề nghị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban Kiểm soát của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;

Bản sao các bằng cấp;

Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2019

Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

GIẤY ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

Kính gửi: Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Họ tên cử động:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Đề nghị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:...

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;

Bản sao các bằng cấp;

Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên:

Chức vụ hiện tại:

Ứng cử viên: Kiểm soát viên

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

*Quá trình công tác: + Từ ...
đến...*

*Các chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết:*

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại
tổ chức khác:*

*Số CP nắm giữ (tại thời điểm cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
.....):*

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm 1- *Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ*

yết:

2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm
giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

....., ngày tháng năm 2019

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-o0o-

GIẤY XÁC NHẬN TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:

Hiện đang sở hữu:

Mã chứng khoán: VSF

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:

Từ ngày: .../.../... đến ngày .../.../...

Đề nghị Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần xác nhận giúp chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... thángnăm 2019

Cổ đông

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-000-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: *Công ty Cổ phần chứng khoán.....*

Họ tên chủ tài khoản:.....

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần xác nhận giúp tôi/chúng tôi
các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2019

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

BIÊN BẢN HỢP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BKS TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần ;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần .

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần , cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau:

- Kiểm soát viên

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:
.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần .

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /...../..... tại

.....

....., ngày tháng năm 2019

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹**Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.